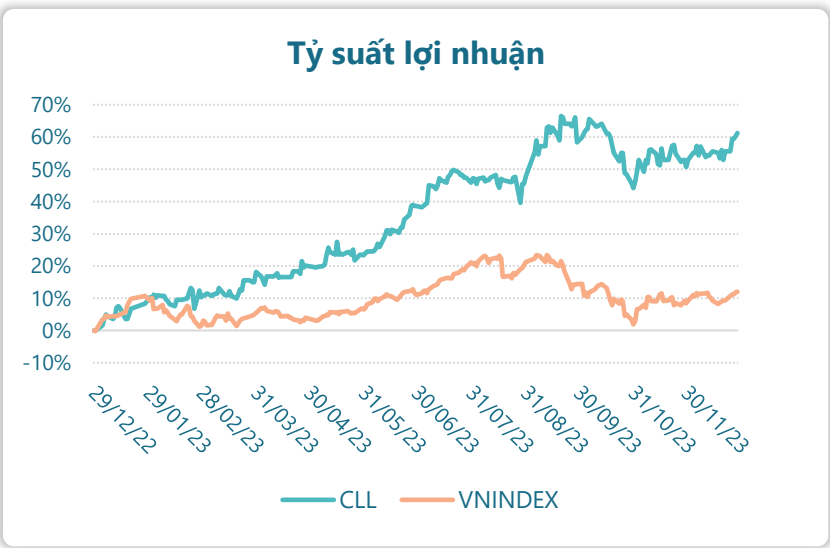
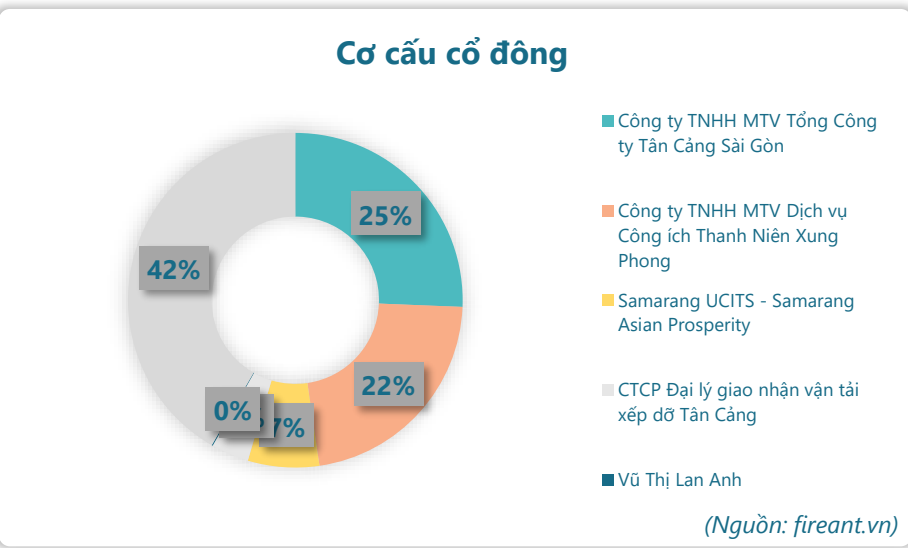
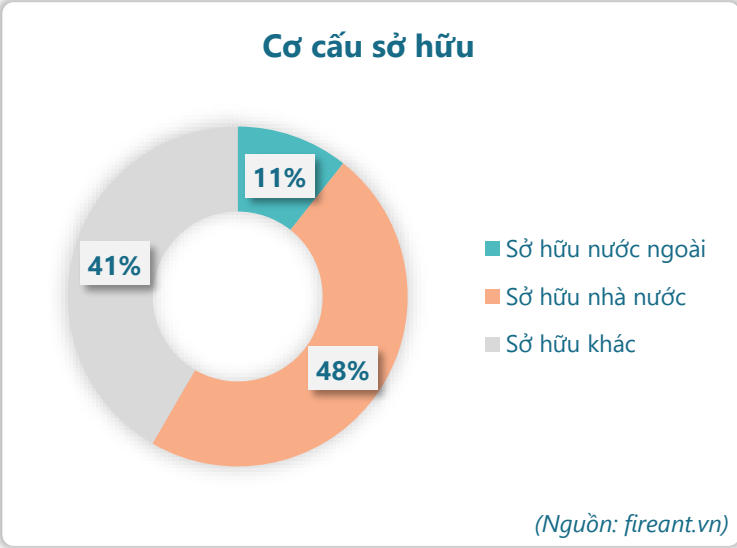
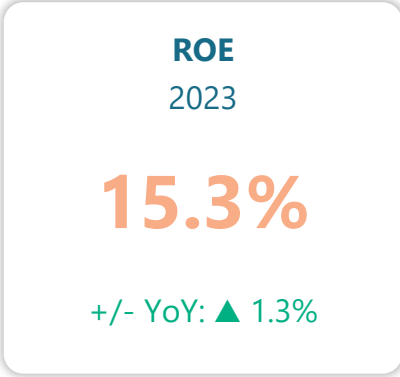
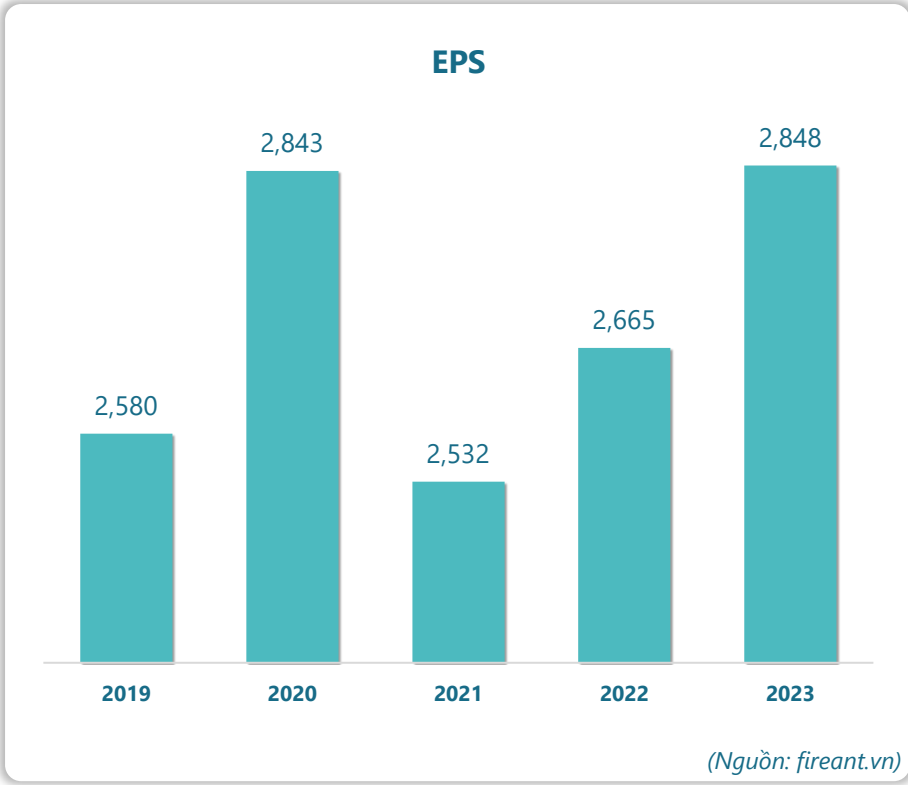
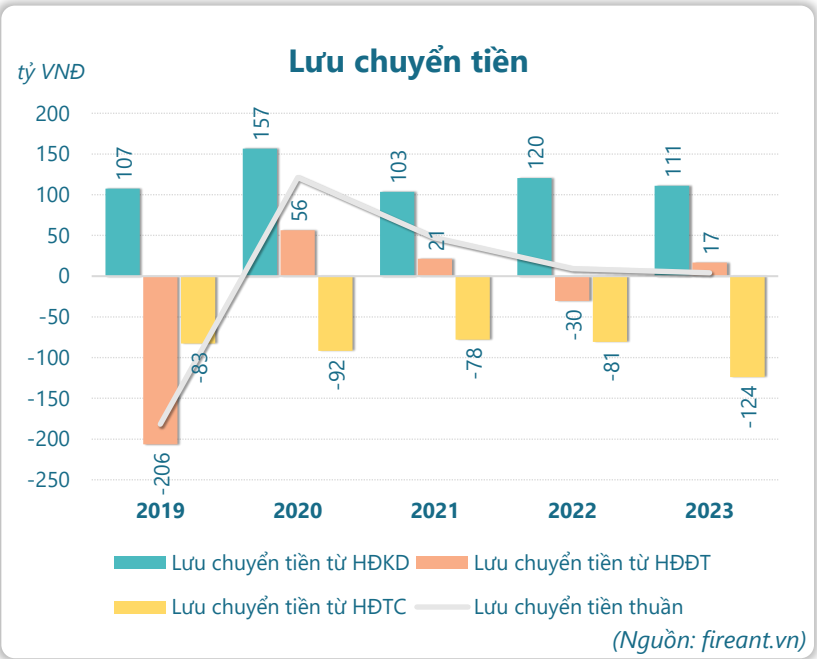
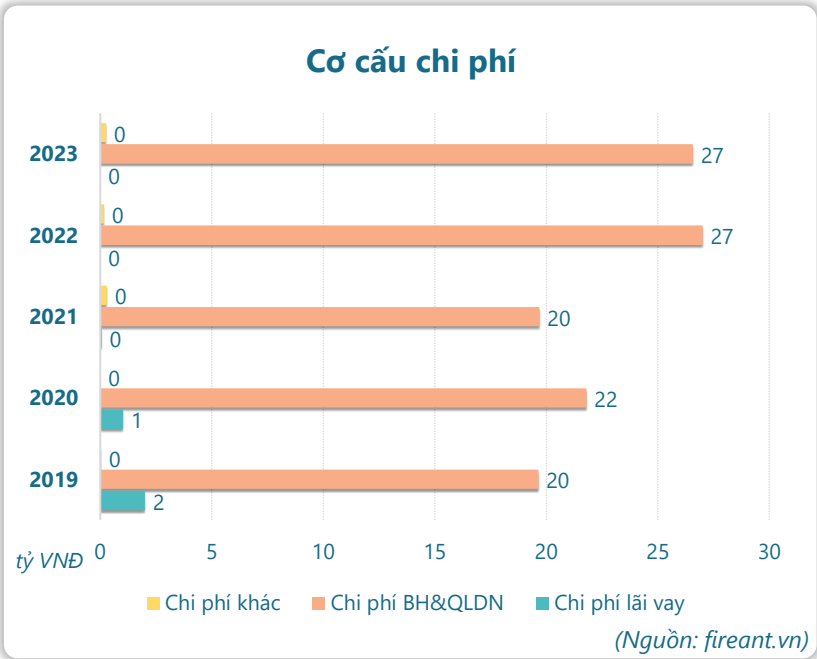
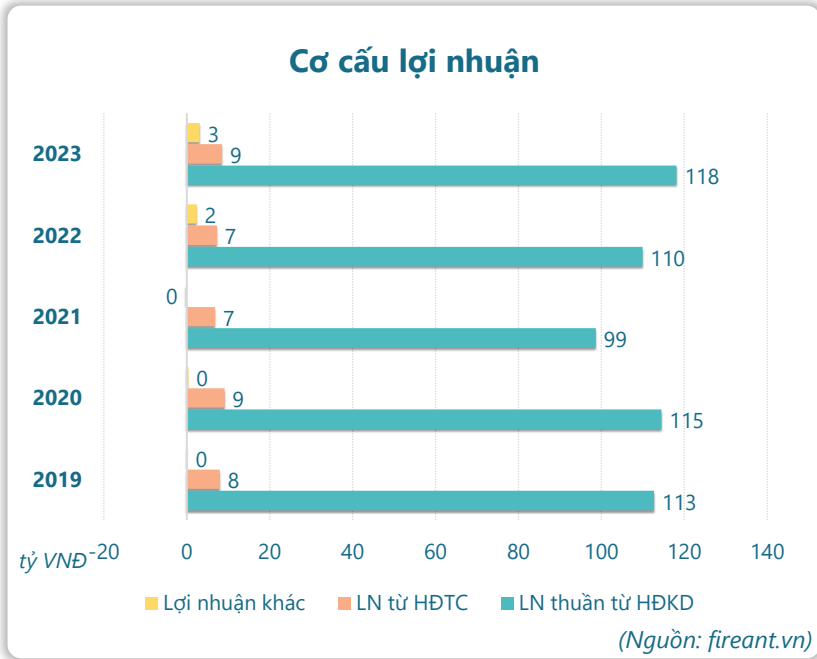
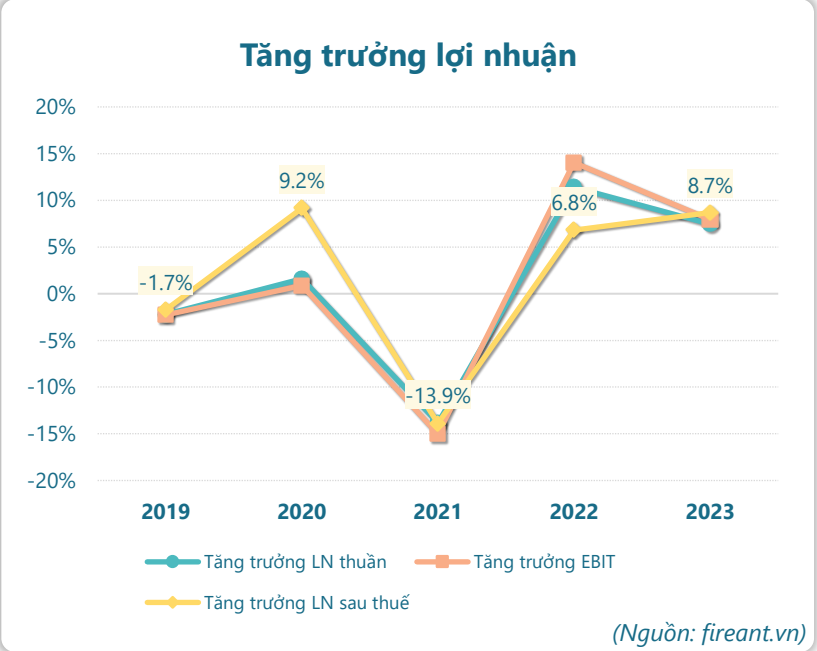
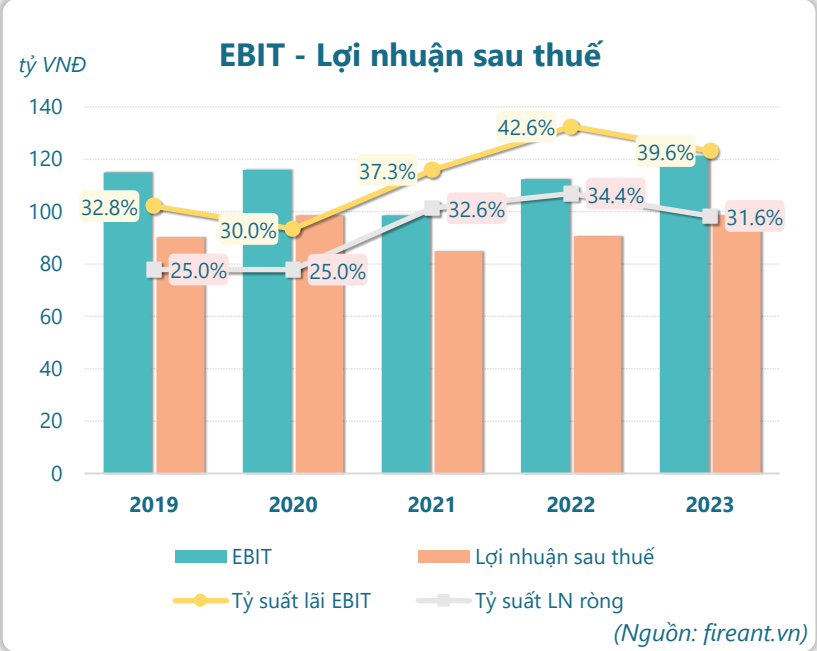
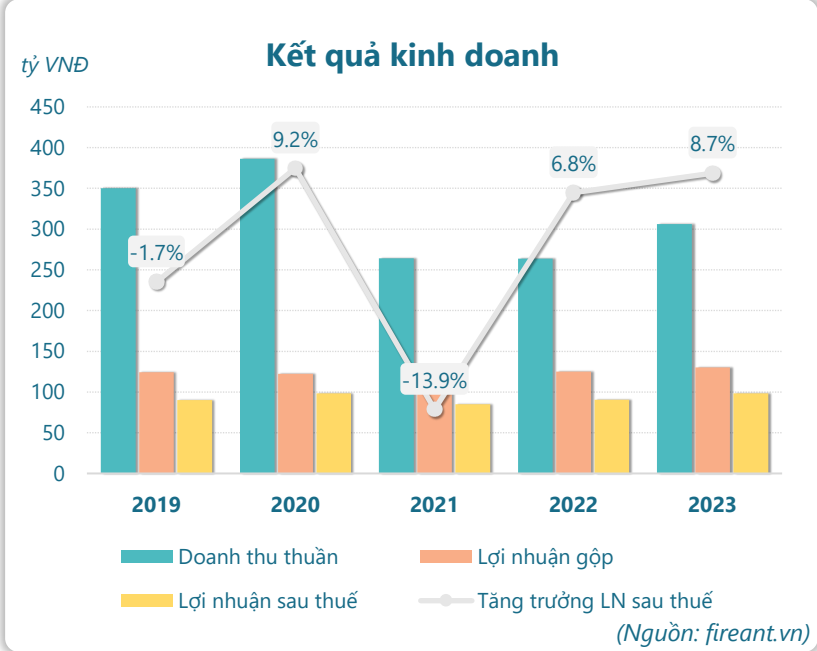


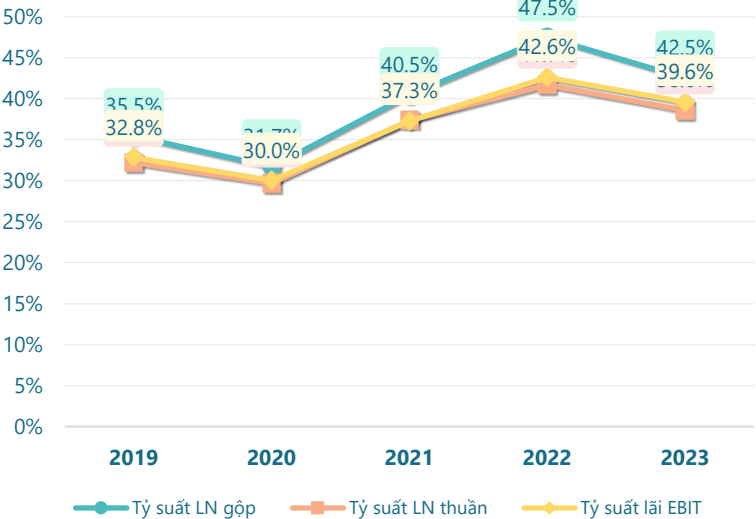
Ngày	36,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.9%	-0.8%	15.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,885 - 38,111
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,255
Số lượng CPLH (CP)	34,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,620
Sở hữu nước ngoài	10.7%
Beta	0.39
EPS	2,967
P/E	12.4



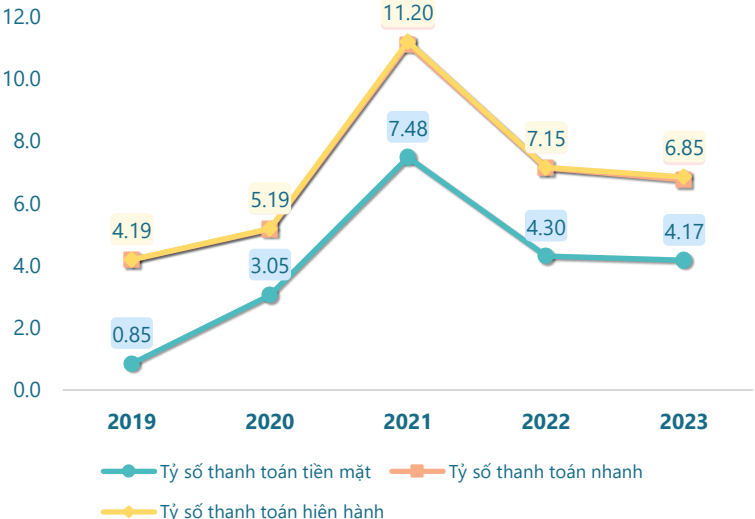


Tỷ suất lợi nhuận



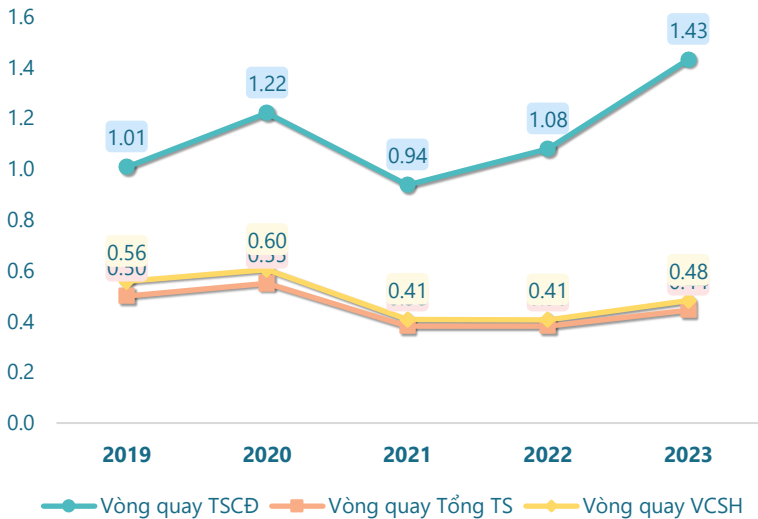
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



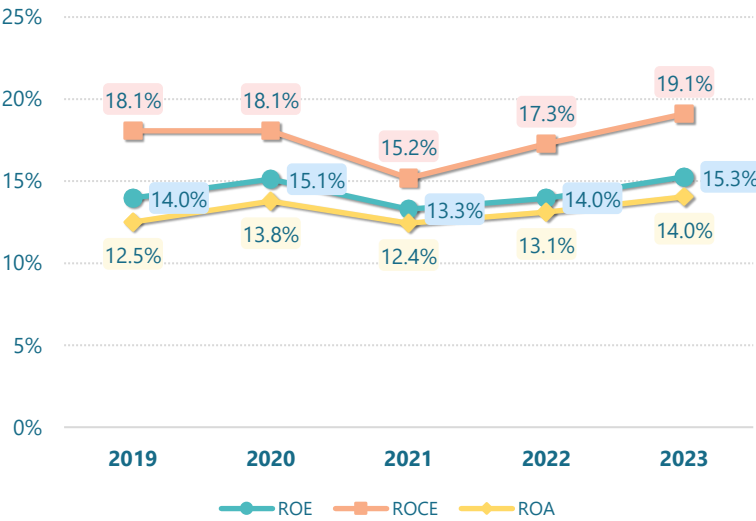
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



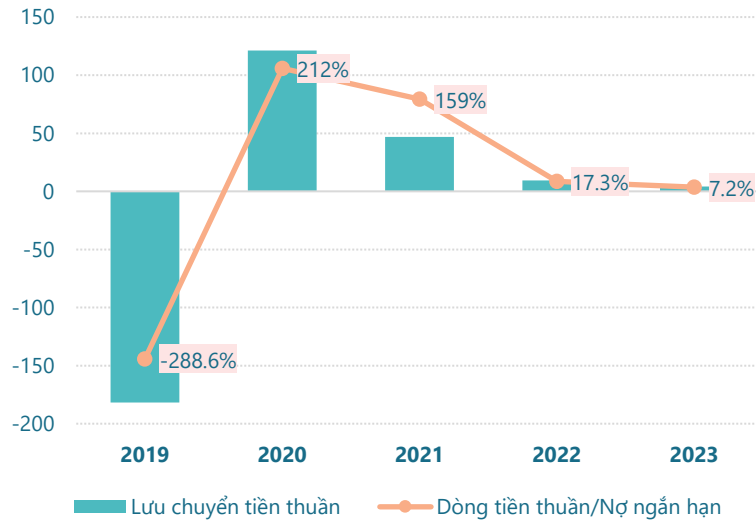
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



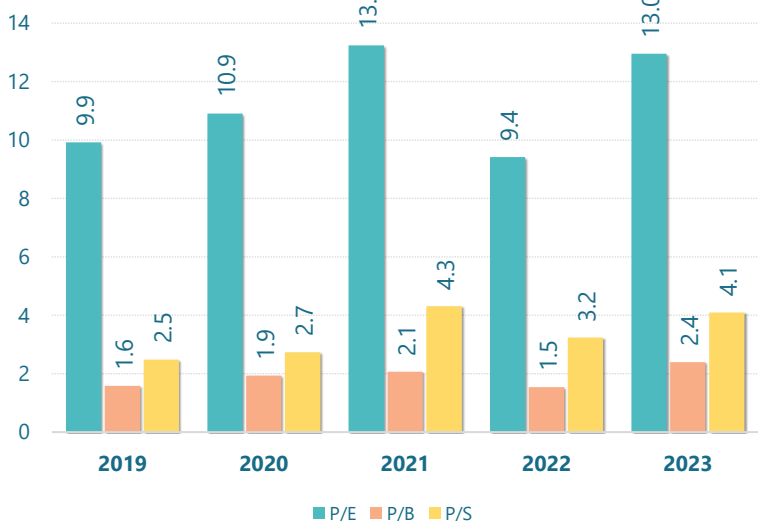
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)